

Bản án số: 66/2020/HS-PT

Ngày: 24 - 02 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Nhựt Bình

Các Thẩm phán:

Ông Phạm Trí Tuấn

Ông Nguyễn Văn Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Ưc Minh Thanh Thúy, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Hạnh, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 765/2019/TLPT-HS ngày 04 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo Lê Thị Thanh BC1 và đồng phạm.

Do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Thanh BC đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 398/2019/HSST ngày 22-10-2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Thị Thanh BC (tên gọi khác: T); sinh năm: 1986; tại: Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; giới tính: Nữ; trình độ học vấn: 8/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; nơi cư trú đăng ký HKTT: số 25/288 Thống Nhất, Phường 15, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: số 796/15/41 Lê Đức X, Phường 15, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; con ông: Nguyễn Văn K1 (đã chết) và bà: Nguyễn Thị T1, sinh năm 1948; chồng: Không xác định; con: có 03 con (con lớn nhất sinh 2009; con nhỏ nhất sinh năm 2018);

- Tiền án: 01; Ngày 05/8/2015 bị Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh tuyên phạt 04 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành án (Khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 10/12/2014 đến ngày 11/12/2014) tại bản án số 139/2015/HSST. Ngày 12/12/2017, Chánh án Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định hoãn chấp hành hình phạt tù số 05/2017/QĐ-CA trong thời hạn 01 năm kể từ ngày 21/11/2017 đến ngày 20/11/2018.

Bị bắt, tạm giam ngày 08/10/2018 (Có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Luật sư Lê Văn K, thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

(Trong vụ án còn có các bị cáo Lê Thị Thanh BC1, Nguyễn Mỹ BC2, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập đến phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 12 giờ 30 phút ngày 12/9/2012, tại quán cà phê Tre số 537/18/11 Nguyễn Oanh, phường 17, quận G, Đội CSĐT tội phạm về Ma túy Công an quận G, Thành phố Hồ Chí Minh bắt quả tang Phan Văn N đang cất giữ trái phép chất ma túy để bán cho người khác, thu giữ: 74,8830 gam, loại Heroine và 1,1033 gam, loại Methamphetamine.

Mở rộng điều tra vụ án, vào lúc 22 giờ 00 phút ngày 12/9/2012, Cơ quan CSĐT Công an quận G bắt khẩn cấp Đoàn Thị Thu H về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”. Sau đó, Cơ quan CSĐT Công an quận G chuyển hồ sơ cùng các đối tượng Phan Văn N và Đoàn Thị Thu H cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh để điều tra theo thẩm quyền.

Vào ngày 17/9/2012, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh khởi tố vụ án và khởi tố bị can đối với Phan Văn N và Đoàn Thị Thu H về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”. Trong suốt quá trình điều tra, Phan Văn N và Đoàn Thị Thu H đều Khai nhận số ma túy bị thu giữ là của Lê Thị Thanh BC1. Ngày 03/12/2012, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh khởi tố bị can để điều tra đối với Lê Thị Thanh BC1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Do BC1 bỏ trốn khỏi địa phương nơi cư trú nên ngày 01/4/2013, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định truy nã. Đến ngày 28/8/2013, do hết thời hạn điều tra nhưng chưa bắt được BC1 nên Cơ quan điều tra ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can

đối với Lê Thị Thanh BC1. Ngày 05/4/2017, Lê Thị Thanh BC1 đến Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh khiếu nại về việc bị truy nã và đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh để trình diện. Sau khi xác định Lê Thị Thanh BC1 đúng là đối tượng bị truy nã vào ngày 01/4/2013 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” nên vào lúc 16h30’ ngày 05/4/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh lập biên bản bắt người bị truy nã và ra Quyết định tạm giữ đối với Lê Thị Thanh BC1. Sau khi bị tạm giữ, BC1 không thừa nhận hành vi giao ma túy cho H để H bán cho N như lời khai của N và H đã khai trước đây. Cùng thời điểm này, Phan Văn N và Đoàn Thị Thu H (đang thi hành hành án tại Trại giam Thủ Đức) cũng có đơn gửi đến Viện kiểm sát Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thay đổi lời khai là BC1 không có tham gia trong việc “Mua bán trái phép chất ma túy” mà chỉ có H và N trực tiếp mua bán ma túy với nhau. Cơ quan điều tra trực tiếp lấy lời khai của H và N thì kết quả H và N vẫn khai nhận như trên.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh không phê chuẩn Quyết định gia hạn tạm giữ đối với Lê Thị Thanh BC1 nên ngày 08/4/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã ra Quyết định hủy bỏ biện pháp ngăn chặn, Quyết định trả tự do cho Lê Thị Thanh BC1 và đến ngày 08/8/2017, ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can đối với Lê Thị Thanh BC1 để tiếp tục thu thập tài liệu, chứng cứ chứng minh hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” của Lê Thị Thanh BC1.

Lúc 15h00’ ngày 08/10/2018, tại trước nhà số 17 Mạc Đĩnh Chi, phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh; Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy Công an Thành phố Hồ Chí Minh phối hợp với Công an phường Đa Kao, Quận 1 bắt quả tang Nguyễn Mỹ BC2 đang có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy để bán. Thu giữ trên xe gắn máy biển số 59CA-009.95 của BC2 đang điều khiển 01 gói ny lon màu đen, bên trong có 03 gói nylon chứa ma túy ở thể rắn, có khối lượng 571,17 gam loại Heroine. Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của BC2 tại nhà số 100/14 Nguyễn Công Trứ, phường G1, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh không phát hiện đồ vật liên quan đến vụ án.

Mở rộng điều tra, vào lúc 15h15’ ngày 08/10/2018, tại nhà số 211/132D Hoàng Hoa Thám, Phường 5, quận G2, Thành phố Hồ Chí Minh, Phòng CSĐT tội phạm về Ma túy Công an Thành phố Hồ Chí Minh phối hợp với Công an Phường 5, quận G2 bắt quả tang Lê Thị Thanh BC1 và Nguyễn Thị Thanh BC đang có hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thu giữ tại bàn uống nước trong phòng khách nơi ở của BC1 01 gói nylon màu đen bên trong có 02 khối hình hộp chữ nhật, bên ngoài quấn băng keo màu xanh chứa ma túy ở thể rắn, có

khối lượng 705,38 gam, loại Heroine; 03 điện thoại di động và 371.000.000 đồng.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Lê Thị Thanh BC1 tại nhà số 211/132D Hoàng Hoa Thám, Phường 5, quận G2, Thành phố Hồ Chí Minh, thu giữ tại chân cầu thang ngay trước cửa phòng ngủ của BC1 01 gói nylon màu đen, bên trong chứa ma túy ở thể rắn, có khối lượng 219,34 gam, loại Heroine; 01 gói nylon màu vàng bên trong có dính ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,0097 gam, loại Heroine; thu giữ trong cốp xe gắn máy của BC1 có 01 gói nylon màu đen, bên trong có 22 gói nylon chứa ma túy ở thể rắn, có khối lượng 171,69 gam, loại Heroin; 01 cân điện tử và 01 xe máy biển số 59T1-719.56.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Thị Thanh BC tại nhà số 796/15/41 Lê Đức X, Phường 15, quận G không phát hiện đồ vật liên quan đến vụ án.

Toàn bộ số ma túy thu giữ của BC2, BC1 và BC đã được trưng cầu giám định, kết quả thể hiện tại bản kết luận giám định số 1668/KLGD-H và số 1667/KLGD-H ngày 16/10/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh (bút lục số: 08; 12).

Quá trình điều tra xác định, Lê Thị Thanh BC1, Phan Văn N, Đoàn Thị Thu H, Nguyễn Thị Thanh BC và Nguyễn Mỹ BC2 thực hiện hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng tháng 6/2012, Lê Thị Thanh BC1 cùng một số bạn bè đến khách sạn trên đường G3, quận G2 (không nhớ tên khách sạn) thuê phòng để sử dụng ma túy. Tại đây, BC1 gặp Phan Văn N cũng thuê phòng để sử dụng ma túy, qua nói chuyện biết BC1 là người có nguồn ma túy bán nên N và BC1 lấy số điện thoại của nhau để khi nào cần mua ma túy thì liên lạc. Sau đó, N đã nhiều lần gọi điện thoại cho BC1 để đặt mua ma túy, cụ thể:

- Lần thứ nhất: vào khoảng 15h00' ngày 11/9/2012, N điện thoại cho BC1 đặt mua 1.500.000 đồng ma túy đá, BC1 đồng ý và nói N đến chỗ ở của BC1 tại địa chỉ 27/21 đường Trần Khắc Chân, phường G5, Quận 1 để lấy ma túy đá. Sau đó, BC1 gặp Trịnh Văn K2 là người ở cùng nhà với BC1 để mua ma túy đá của K2 với giá 1.300.000 đồng và đem bán lại cho N hưởng lợi 200.000 đồng.

- Lần thứ hai: vào khoảng 18h30' ngày 11/09/2012, N điện thoại cho BC1 hỏi mua 5 chỉ Heroine với giá 11.000.000 đồng, BC1 nói N qua chỗ ở của BC1 sẽ có người đưa Heroine cho N. Sau khi thỏa thuận mua bán ma túy với N xong, BC1 gặp K2 lấy 5 chỉ Heroine với giá 10.000.000 đồng rồi gói trong túi nylon

màu đen đưa cho Đoàn Thị Thu H và nói: khi nào N đến lấy Heroine thì đưa cho N và nhận 11.000.000 đồng giúp cho BC1.

- Lần thứ ba: vào khoảng 09h00' ngày 12/09/2012, N điện thoại cho BC1 hỏi mua 2 cây Heroine với giá 44.000.000 đồng và thỏa thuận lấy Heroine trước mang đi bán rồi trả tiền sau, BC1 đồng ý và nói N đến chỗ ở của BC1 lấy Heroine. Cũng giống như lần trước, BC1 mua 2 cây Heroine của K2 với giá 42.000.000 đồng rồi gói trong túi nylon màu đen đưa cho H và nói khi nào N đến lấy Heroine thì đưa cho N giúp BC1.

Đối với Đoàn Thị Thu H là chị em bạn dâu với Lê Thị Thanh BC1 cùng thuê nhà số 27/21 Trần Khắc Chân, phường G5, Quận 1 để ở. Trong quá trình sinh sống tại đây, H không có công việc làm ổn định nên vào khoảng tháng 9/2012, BC1 đặt vấn đề thuê H nhận ma túy đi giao cho người nghiện giúp BC1, sau khi giao ma túy xong thì BC1 sẽ trả công, H đồng ý và đã 2 lần nhận ma túy do BC1 đưa rồi đem đi giao cho N. Lần thứ nhất H giao 5 chỉ Heroine cho N được BC1 trả công 300.000 đồng và lần thứ hai giao 2 cây Heroine, BC1 hứa trả công 1.000.000 đồng khi xong việc. Lời khai của H, BC1 và N phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập được.

Sau khi bán ma túy cho N xong thì BC1 nghe tin N bị Công an bắt giữ nên đã bỏ trốn sang Campuchia làm ăn và thỉnh thoảng về Việt Nam thăm gia đình. Đến ngày 5/4/2017, BC1 ra trình diện và bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh bắt giữ theo Quyết định truy nã như đã nêu trên.

Đối với Phan Văn N và Đoàn Thị Thu H đã bị Toà án nhân dân Cấp cao xét xử về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009) tại bản án số 244/HSPT ngày 25/4/2014 đã có hiệu lực và đang thi hành án tại trại giam Thủ Đức - Bộ Công an, tỉnh Bình Thuận.

Đối với Trịnh Văn K2 bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy bắt ngày 14/12/2013 và ra Quyết định khởi tố bị can về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” nhưng đã bị bệnh chết tại Trại tạm giam Chí Hòa vào ngày 25/12/2013.

Trong thời gian thi hành án, vào ngày 12/11/2016, Đoàn Thị Thu H và Phan Văn N gửi đơn đến Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, nội dung: H trình bày về nguồn gốc số ma túy mà H bán cho N bị thu giữ vào ngày 12/9/2012 là do H mua của Trịnh Văn K2 đem bán cho N, không phải do BC1 đưa; và ngày 15/11/2016, Phan Văn N trình bày từ trước cho đến lúc bị bắt N chưa mua ma túy của BC1 lần nào mà chỉ mua ma túy do H bán cho N như H và N đã Khai trước đây tại Cơ quan điều tra và tại 02 phiên tòa xét xử sơ thẩm và

phức tạp. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can đối với Lê Thị Thanh BC1 để tiếp tục thu thập tài liệu chứng cứ.

Lê Thị Thanh BC1 sau khi được trả tự do về địa phương và ở tại nhà số 211/132D Hoàng Hoa Thám, phường 5, quận G2, Thành phố Hồ Chí Minh lại tiếp tục móc nối, quan hệ trao đổi số điện thoại với các đối tượng mua bán trái phép chất ma túy như Nguyễn Mỹ BC2, Nguyễn Thị Thanh BC và cùng với H1, H2 (không rõ lai lịch) tại các sòng bài trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh để tiếp tục mua bán trái phép chất ma túy bằng cách: mỗi khi có người cần mua Heroine, BC1 gọi điện thoại cho H1, H2 và Nguyễn Thị Thanh BC để đặt mua Heroine rồi đem bán lại kiếm lời, cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất: Vào ngày 05/10/2018, BC1 gọi điện thoại cho H2 đặt mua 4,5 cây Heroine (tương đương 171,69 gam) với giá 60.000.000 đồng, H2 hẹn BC1 địa điểm bán ma túy tại chợ Hoàng Hoa Thám, quận S. Sau khi mua được ma túy, BC1 đem về nhằm mục đích để bán lại cho người mua thu lợi nhưng Heroine của H2 bán cho BC1 có màu hơi vàng nên BC1 nghi ma túy là loại kém chất lượng và báo cho H2 biết để trả lại, H2 đồng ý nhận lại số ma túy trên nên BC1 lấy bỏ vào cốp dưới yên xe máy biển số 59T1-719.56 để đem đi trả cho H2 nhưng chưa kịp trả lại cho H2 thì bị Cơ quan điều tra phát hiện thu giữ.

- Lần thứ hai: Vào khoảng 09h00' ngày 08/10/2018, BC1 tiếp tục gọi điện thoại đặt mua 15 cây Heroin (tương đương 571,17 gam) của H2 với giá 170.000.000 đồng, H2 đem ma túy đến chợ Hoàng Hoa Thám rồi gọi cho BC1 ra lấy. Sau khi mua được ma túy, BC1 đem bán 15 cây Heroine này cho Nguyễn Mỹ BC2 tại chỗ ở của BC1 với giá 180.000.000 đồng nhưng chưa lấy tiền, ngay sau đó BC2 bị bắt giữ như đã nêu trên. Do H2 bán ma túy lẻ cho BC1 kém chất lượng nên BC1 chuyển sang mua ma túy của Nguyễn Thị Thanh BC thông qua 01 người phụ nữ tên H1 (chưa rõ lai lịch) giới thiệu cho BC1 biết BC. Lúc 15h00' ngày 08/10/2018, BC1 điện thoại cho Nguyễn Thị Thanh BC đặt mua 02 bánh Heroin, BC báo giá 480.000.000 đồng, BC1 đồng ý mua rồi hẹn BC mang ma túy giao tại chỗ ở của BC1. Sau đó, BC đi xe ôm một mình mang 02 bánh Heroine đến chỗ ở của BC1 tại nhà số 211/132D Hoàng Hoa Thám, phường 5, quận G2, Thành phố Hồ Chí Minh. Đến nơi, BC gọi điện thoại cho BC1 ra để đón BC ở đầu hẻm nhà số 211/132D rồi dẫn BC đi vào trong nhà, BC để 02 bánh Heroine trên bàn trong phòng khách, BC1 cầm 02 bánh Heroine này cất dưới gầm bàn uống nước. Ngay lúc đó, tổ công tác của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy cùng Công an phường vào nhà kiểm tra bắt quả tang và thu giữ toàn bộ số ma túy nêu trên.

Về nguồn gốc số Heroine thu giữ tại cầu thang chỗ ở của BC1 là Heroine vụn do BC1 phân chia bị rơi ra, BC1 gom lại để vào bịch nylon màu đen cất giấu tại chân cầu thang ngay trước cửa đi vào phòng ngủ của BC1 để khi nào có người mua thì đem bán. Trong quá trình điều tra, BC1 lý giải về việc bán 15 cây Heroine cho BC2 là do lúc BC2 gọi điện thoại đặt mua ma túy của BC1 vào thời điểm BC1 đang ngủ nên nghe nhầm giữa việc BC2 đặt mua 150.000.000 đồng Heroine với 15 cây Heroine.

Sau khi bị bắt quả tang về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” vào ngày 08/10/2018, Lê Thị Thanh BC1 khai nhận lại toàn bộ hành vi mua bán ma túy cùng với H và N trước đó vào năm 2012 mà BC1 đã bị Cơ quan điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh khởi tố bị can và ra lệnh truy nã về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Đối với H và N, sau khi bị Tòa án cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử theo bản án số 244/2014/HSPT ngày 25/4/2014 đã đi thi hành án tại trại giam Thủ Đức, tỉnh BC1 Thuận. Do nhận thức pháp luật kém, nhận thấy cuộc sống trong trại giam khổ cực và biết BC1 đang bị truy nã nên các ngày 12/11/2016 và 15/6/2016, H và N đã làm đơn gửi đến Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh để giải oan cho BC1 mà không nghĩ đến hậu quả của việc mình đã làm nên sau khi được Cơ quan điều tra giải thích trách nhiệm của người làm chứng. Ngày 13/3/2019, H và N đã viết đơn xin rút lại đơn đã viết trước đây của mình vào các ngày 12/11/2016 và 15/11/2016; đồng thời Khai nhận lại toàn bộ hành vi phạm tội của Lê Thị Thanh BC1 cùng đồng phạm phù hợp với lời khai nhận tội của BC1 cùng tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Thanh BC là đối tượng đang được tạm hoãn thi hành bản án số 139/2015/HSST ngày 05/8/2015 của Tòa án nhân dân Quận 12 do đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi, trong thời gian này BC không lo làm ăn lương thiện mà lại tiếp tục quan hệ với các đối tượng mua bán ma túy như Lê Thị Thanh BC1, H1 và Tuấn (không rõ lai lịch). Ngày 08/10/2018, Lê Thị Thanh BC1 gọi điện thoại cho BC đặt mua 02 bánh Heroine, BC báo giá 480.000.000 đồng/02 bánh, BC1 đồng ý mua và hẹn BC đem Heroine đến chỗ ở cho BC1. BC gọi điện thoại thỏa thuận với Tuấn cho BC mua nợ 02 bánh Heroine với giá 475.000.000 đồng, BC đem đi bán cho BC1 lấy tiền về đưa cho Tuấn sau, Tuấn đồng ý và hẹn BC đến cầu Rạch Tra, B1, Củ Chi để giao ma túy cho BC. Sau đó, BC đón xe ôm đi lấy ma túy mang đến nhà bán cho BC1 thì bị bắt giữ như đã nêu trên.

Nguyễn Mỹ BC2 từng bị xét xử về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Năm 2011, sau khi chấp hành xong hình phạt tù về địa phương lại tiếp tục quan

hệ với các đối tượng mua bán ma túy như Lê Thị Thanh BC1 và X (không rõ lai lịch). Vào khoảng 11 giờ 00 phút ngày 08/10/2018, BC2 nhận điện thoại của X đặt mua 09 cây Heroine (khoảng 337,5 gam), BC2 báo giá 170.000.000 đồng, X đồng ý mua và hẹn BC2 khi nào có ma túy thì liên lạc với X rồi hẹn gặp nhau trước chùa Giác Nguyên trên Đường 41, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh để mua bán ma túy. Sau đó, BC2 liên lạc với Lê Thị Thanh BC1 đặt mua Heroine với số tiền 150.000.000 đồng (không nói cụ thể khối lượng), BC1 đồng ý bán và hẹn BC2 đến chỗ ở của BC1 để giao nhận ma túy. Khoảng 14h00' cùng ngày, BC2 điều khiển xe máy biển số 59CA-009.95 đi đến chỗ ở của BC1. Tại đây, BC2 nhận 01 gói Heroine từ BC1 và nói với BC1 sau khi BC2 bán được ma túy sẽ trả tiền cho BC1. BC2 cầm gói Heroine vừa mua treo lên móc treo đồ ở cổ xe gắn máy mang đi bán cho X, khi BC2 đi đến trước nhà số 17 Mạc Đĩnh Chi, phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị Công an kiểm tra, bắt quả tang và thu giữ toàn bộ số ma túy như đã nêu trên.

+ Vật chứng của vụ án: Đã được liệt kê tại Phiếu nhập kho vật chứng số 207/PNK/19 ngày 27/5/2019 của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, gồm có:

1. Thu giữ của Lê Thị Thanh BC1:

- 02 (hai) gói niêm phong, bên ngoài ghi vụ 1666/2018 (G1), 1666/2018 (G2), có chữ ký niêm phong của Đại úy Lê Thị E1 và Trần Xuân E2, bên trong là mẫu vật còn lại sau khi giám định; 01 (một) gói niêm phong, bên ngoài ghi vụ 1667/18, có chữ ký niêm phong của Đại úy Lê Thị E1 và Trần Xuân E2, bên trong là mẫu vật còn lại sau khi giám định; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu đen (có Model A1661, kèm theo 01 simcard) và 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh (có Model TA1010, Imel: 358991095491294, kèm theo 01 simcard), Lê Thị Thanh BC1 dùng để hoạt động mua bán ma túy; 01 (một) cân điện tử hiệu Pocket Scale dùng để cân ma túy; 01 (một) con đội bằng kim loại.

- Số tiền 371.000.000 đồng: là do BC1 mượn 300.000.000 đồng của Phạm Văn Tuấn A (sinh năm: 1972; đăng ký HKTT tại 38/10, Trần Khắc Chân, phường G5, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh; hiện nay Tuấn A bỏ địa phương đi đâu không rõ); và mượn 70.000.000 đồng của bà Cao E3 (sinh năm: 1959; đăng ký HKTT tại 27/25/10, Trần Khắc Chân, phường G5, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh) vào ngày 08/10/2018; nhằm mục đích để trả tiền mua 02 bánh Heroine cho BC và người đi nhận số này về đưa cho BC1 là Hồ Thị E4 (sinh năm: 1986; chỗ ở: số 211/132D Hoàng Hoa Thám, phường 5, quận G2, Thành phố Hồ Chí Minh; là em dâu của Lê Thị Thanh BC1).

(Số tiền nêu trên đã được nộp vào tài khoản của Cơ quan điều tra tại kho bạc Nhà nước Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh - bút lục số 86).

- 01 xe máy biển số 59T1-719.56, số khung RLHJF5800EY079652 và số máy JF58E-0079771, thu giữ trong lúc khám xét chỗ ở của Lê Thị Thanh BC1. Kết quả điều tra xác định xe máy này là của bà Nguyễn Thanh G6 (sinh năm: 1983; đăng ký HKTT: 53/112/33A, Trần Khánh Dư, phường G5, Quận 1) là người đứng tên Chứng nhận đăng ký xe. Bà G6 là người quen biết với BC1 ngoài xã hội từ khoảng 2010 cho đến nay. Từ đầu năm 2018, BC1 tH1 xuyên qua lại với G6, thấy BC1 không có phương tiện đi lại, do G6 có xe máy biển số 59T1-719.56 nhưng ít sử dụng nên vào khoảng đầu tháng 9/2018, G6 đã đưa xe máy này cho cho BC1 mượn dùng làm phương tiện đi lại, BC1 đã sử dụng xe máy này làm phương tiện dùng để đi mua ma túy và cất giấu trái phép chất ma túy, G6 hoàn toàn không biết. Đến ngày 08/10/2018, khi BC1 bị bắt giữ về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” và xe máy biển số 59T1-719.56 bị thu giữ, bà G6 đã đến Cơ quan điều tra trình bày sự việc và có đơn xin nhận lại xe. Nhận thấy, bà Nguyễn Thanh G6 không có liên quan đến hành vi phạm tội của Lê Thị Thanh BC1 cùng đồng bọn nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại xe máy trên cho bà Nguyễn Thanh G6 quản lý và sử dụng.

2. Thu giữ của Nguyễn Thị Thanh BC: 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, có Model TA1017, Imel 1: 355817094065222, Imel 2: 355817097065229, kèm theo 01 simcard dùng để hoạt động mua bán ma túy.

3. Thu giữ của Nguyễn Mỹ BC2:

- 01 (một) gói niêm phong, bên ngoài ghi vụ 1668/18, có chữ ký niêm phong của Đại úy Lê Thị E1 và Trần Xuân E2, bên trong là mẫu vật còn lại sau khi giám định; 01 (một) nón vải của Nguyễn Mỹ BC2.

- 01 xe máy biển số 59CA-009.95 (số khung LALNJB310G3163181 và số máy SDH1P38QMB2G3002643) thu giữ trong lúc bắt quả tang Nguyễn Mỹ BC2 mang ma túy đi bán: Kết quả điều tra xác định do bà Võ Thị Thùy X1 (sinh năm: 1975; đăng ký HKTT tại 243A/68/38, Hoàng Diệu, Phường 8, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh) đứng tên chứng nhận đăng ký xe. Bà X1 là bạn quen biết với Nguyễn Thị X2 (sinh năm: 1971; nơi đăng ký HKTT tại TC100/14 Nguyễn Công Trứ, phường G1, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh; X2 là chị ruột của BC2). Vào ngày 08/10/2018, X1 đến nhà của BC2 chơi với X2 và BC2 mượn xe máy của X1 nói đi công việc rồi sử dụng xe làm phương tiện đi mua ma túy về để bán nhưng X1 không biết và có đơn xin nhận lại xe; nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại xe máy trên cho bà Võ Thị Thùy X1 quản lý và sử dụng.

Tại bản cáo trạng số 258/CT-VKS-P1 ngày 27/6/2019, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Lê Thị Thanh BC1, Nguyễn Thị Thu BC và Nguyễn Mỹ BC2 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h Khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2019).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 398/2019/HSST ngày 22 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định:

Căn cứ vào điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 40; Điều 55 và khoản 2 Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Thị Thanh BC tù Chung thân về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tổng hợp với hình phạt 04 (bốn) năm tù (khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 10/12/2014 đến ngày 11/12/2014) tại bản án hình sự sơ thẩm số 139/2015/HSST ngày 05/8/2015 của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Buộc bị cáo Nguyễn Thị Thanh BC chấp hành hình phạt chung là tù Chung thân. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/10/2018.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Thị Thanh BC 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng sung quỹ Nhà nước.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo Lê Thị Thanh BC1, Nguyễn Mỹ BC2, về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 31/10/2019, bị cáo Nguyễn Thị Thanh BC có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Nguyễn Thị Thanh BC thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung của bản án sơ thẩm đã nêu nhưng vẫn giữ yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, với lý do hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, mức án của Tòa án cấp sơ thẩm là quá nặng so với hành vi phạm tội của bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo, luật sư Lê Văn K phát biểu ý kiến:

Thông nhất tội danh mà Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết. Tuy nhiên, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo, đang nuôi con nhỏ và có mẹ già cần chăm sóc, nên mức án tù chung thân là có phần nghiêm khắc. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để chấp nhận kháng cáo, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm:

Xét hành vi của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy. Với khối lượng ma túy mà bị cáo đã mua bán, bản án sơ thẩm đã nhận định đầy đủ các tình tiết của vụ án và đã đánh giá đúng mức về tính chất và hậu quả của hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thị Thanh BC để xử phạt tù chung thân với tội danh “Mua bán trái phép chất ma túy” là có căn cứ và đúng pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm không có tình tiết giảm nhẹ mới, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Thanh BC; giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thị Thanh BC thừa nhận đã thực hiện hành vi như Bản án sơ thẩm đã quy kết. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan Điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm; phù hợp với lời khai của người làm chứng, với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, biên bản thu giữ vật chứng, các chứng cứ khác thu thập được trong hồ sơ vụ án, Kết luận giám định. Vì vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở để kết luận:

[1.1] Do quen biết, muốn kiếm tiền tiêu xài nên bị cáo Lê Thị Thanh BC1 đã móc nối, trao đổi số điện thoại với các bị cáo Nguyễn Thị Thanh BC và Nguyễn Mỹ BC2 cùng các đối tượng H1, H2 (không rõ lai lịch) để thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy theo phương thức: mỗi khi có người cần mua Heroine thì Lê Thị Thanh BC1 gọi điện thoại cho các đối tượng H1, H2 và bị cáo Nguyễn Thị Thanh BC để đặt mua Heroine rồi bán lại kiếm lời. Hành vi của Nguyễn Thị Thanh BC cụ thể như sau:

[1.2] Khoảng 15h00' ngày 08/10/2018, BC1 điện thoại cho Nguyễn Thị Thanh BC đặt mua 02 bánh Heroin, BC báo giá 480.000.000 đồng, BC1 đồng ý mua rồi hẹn BC mang ma túy giao tại chỗ ở của BC1. Sau đó, BC đi xe ôm một mình mang 02 bánh Heroine đến chỗ ở của BC1 tại nhà số 211/132D Hoàng Hoa Thám, phường 5, quận G2, Thành phố Hồ Chí Minh. Đến nơi, BC gọi điện thoại cho BC1 ra để đón BC ở đầu hẻm nhà số 211/132D rồi dẫn BC đi vào trong nhà, BC để 02 bánh Heroine trên bàn trong phòng khách, BC1 cầm 02 bánh Heroine này cất dưới gầm bàn uống nước. Khi các bị cáo Lê Thị Thanh BC1 và Nguyễn Thị Thanh BC đang thực hiện hành vi mua bán trái phép chất

ma túy thì bị Công an bắt quả tang, thu giữ cùng vật chứng là 01 gói nylon màu đen, bên trong có 02 khối hình hộp chữ nhật là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 705,38 gam, loại Heroine.

[1.3] Từ đó, đã có đủ cơ sở để xác định bị cáo Nguyễn Thị Thanh BC phải chịu trách nhiệm hình sự về khối lượng ma túy bị bắt quả tang thu giữ là 705,38 gam Heroine. Với khối lượng chất ma túy dùng để mua bán và hành vi như đã nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Thanh BC phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo mức hình phạt được quy định tại khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Đối với nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo BC với lý do hoàn cảnh gia đình khó khăn.

[2.1] Xét thấy, khi lượng hình, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét: Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn, cũng phần nào thể hiện sự ăn năn, hối cải; bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo, có hoàn cảnh khó khăn về kinh tế, đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi; đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[2.2] Về khối lượng chất ma túy ở thể rắn bị cáo Nguyễn Thị Thanh BC đã thực hiện hành vi mua bán là 705,38g Heroine nên phạm thuộc trường hợp “Heroin có trọng lượng từ 100g trở lên”, là tình tiết định khung trách nhiệm hình sự. Khối lượng Heroin mua bán trái phép của bị cáo BC theo quy định tương ứng với mức hình phạt cao nhất của khung hình phạt bị áp dụng (theo hướng dẫn tại điểm c tiểu mục 3.1 Mục 3 của Nghị quyết số 01/2001/NQ-HĐTP ngày 15/3/2001 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao). Hơn nữa, bị cáo Nguyễn Thị Thanh BC đã có 01 tiền án về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, là tội rất nghiêm trọng do cố ý, nay lại phạm tội đặc biệt nghiêm trọng do cố ý nên thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm”.

Tuy nhiên, tại thời điểm xét xử, bị cáo Nguyễn Thị Thanh BC là phụ nữ đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi nên theo quy định tại khoản 2 Điều 40 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), không áp dụng hình phạt tử hình mà áp dụng hình phạt tù không thời hạn để xử phạt đối với bị cáo, là đã chiếu cố, thể hiện chính sách hình sự khoan hồng của pháp luật.

[2.3] Bị cáo BC biết rõ tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người, là nguyên nhân của các tệ nạn khác trong xã hội, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội và Nhà nước nghiêm cấm nhưng vì động cơ vụ lợi bị cáo vẫn thực hiện hành vi mua bán ma túy. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm sự

quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý phạm tội. Việc mua bán ma túy cũng là một trong những nguyên nhân dẫn đến làm tăng tệ nạn nghiện ngập và phát sinh nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác, bản thân bị cáo đã từng bị xét xử bằng hình phạt tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” nhưng không lấy đó làm bài học để tu chí làm ăn lương thiện mà còn tiếp tục phạm tội. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt cách ly bị cáo khỏi xã hội không thời hạn mới tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo BC kháng cáo nhưng không đưa ra được tình tiết giảm nhẹ gì mới theo quy định pháp luật. Các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét đầy đủ, toàn diện khi quyết định hình phạt nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo BC và giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị phát sinh hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo BC phải chịu theo quy định pháp luật về án phí, lệ phí của Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Thanh BC.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 398/2019/HSST ngày 22-10-2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 40; Điều 55 và khoản 2 Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Thị Thanh BC tù Chung thân về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Tổng hợp với hình phạt 04 (bốn) năm tù (khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 10/12/2014 đến ngày 11/12/2014) tại Bản án hình sự sơ thẩm số 139/2015/HSST ngày 05/8/2015 của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ

Chí Minh. Buộc bị cáo Nguyễn Thị Thanh BC chấp hành hình phạt chung là tù Chung thân. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/10/2018.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Thị Thanh BC 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng sung quỹ Nhà nước.

Tiếp tục giam bị cáo Nguyễn Thị Thanh BC để đảm bảo thi hành án.

Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Thị Thanh BC phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng .

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Trí Tuấn

Nguyễn Văn Minh

Phan Nhựt Bình